

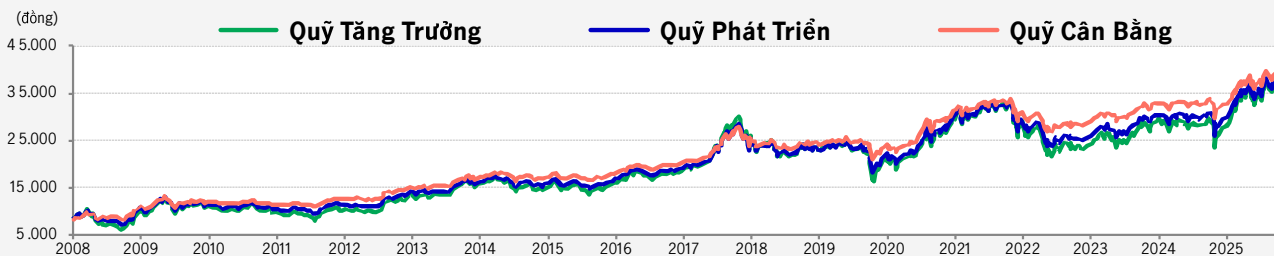
Kết quả đầu tư

(Tháng 02/2026)

*Các Quỹ liên kết đầu tư
Sản phẩm Xanh Tương Lai*



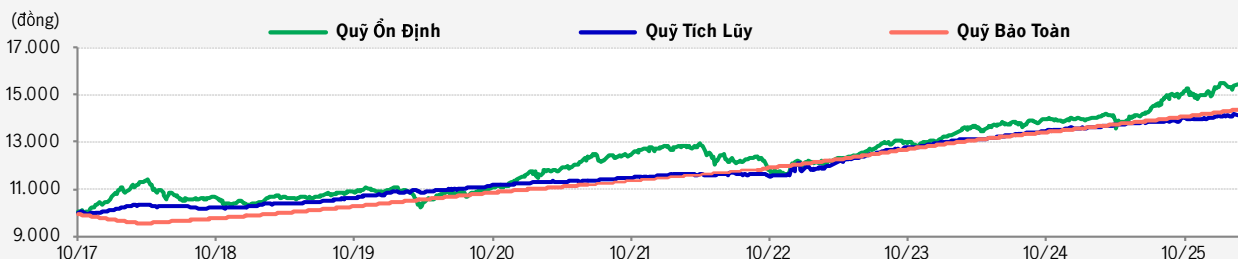
Quỹ Tăng Trưởng - Quỹ Phát Triển - Quỹ Cân Bằng



Tên Quỹ	NAV (đồng)	02T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2008
Quỹ Tăng Trưởng	37.194	2,4%	28,0%	7,4%	8,7%
Quỹ Phát Triển	37.630	2,0%	23,1%	7,1%	8,8%
Quỹ Cân Bằng	39.099	1,6%	17,4%	6,3%	9,1%

*3 Quỹ được thành lập từ tháng 06/2008

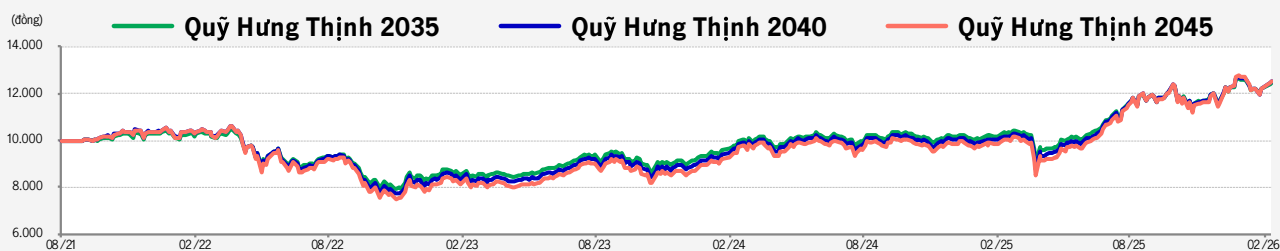
Quỹ Ổn Định - Quỹ Tích Lũy - Quỹ Bảo Toàn



Tên Quỹ	NAV (đồng)	02T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2017
Quỹ Ổn Định	15.112	0,8%	9,0%	5,3%	5,0%
Quỹ Tích Lũy	13.883	0,3%	3,3%	4,3%	4,0%
Quỹ Bảo Toàn	14.115	0,8%	4,9%	5,1%	4,2%

*3 Quỹ được thành lập từ tháng 10/2017

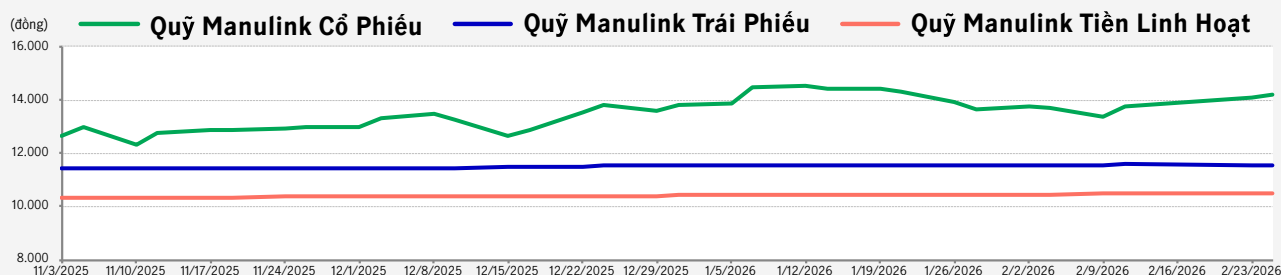
Quỹ Hưng Thịnh 2035 - Quỹ Hưng Thịnh 2040 - Quỹ Hưng Thịnh 2045



Tên Quỹ	NAV (đồng)	02T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	3 năm	Từ 2021
Hưng Thịnh 2035	12.461	1,8%	20,9%	14,0%	5,0%
Hưng Thịnh 2040	12.492	1,9%	22,8%	15,0%	5,0%
Hưng Thịnh 2045	12.535	2,1%	25,3%	16,1%	5,1%

* 3 Quỹ Hưng Thịnh thành lập tháng 08/2021

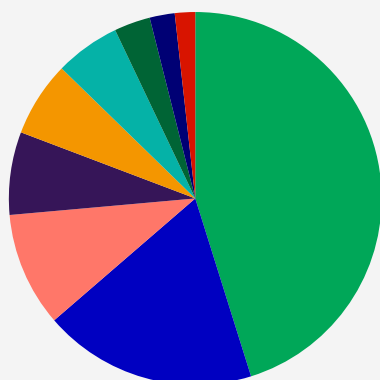
Quỹ Manulink Cổ Phiếu - Quỹ Manulink Trái Phiếu - Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt



Tên Quỹ	NAV (đồng)	02T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		Tỷ suất sinh lời từ 2025
			1 năm	3 năm	
Manulink Cổ Phiếu	14.175	2,5%	*	*	12,2%
Manulink Trái Phiếu	11.555	0,3%	*	*	0,9%
Manulink Tiền Linh Hoạt	10.498	0,8%	*	*	1,6%

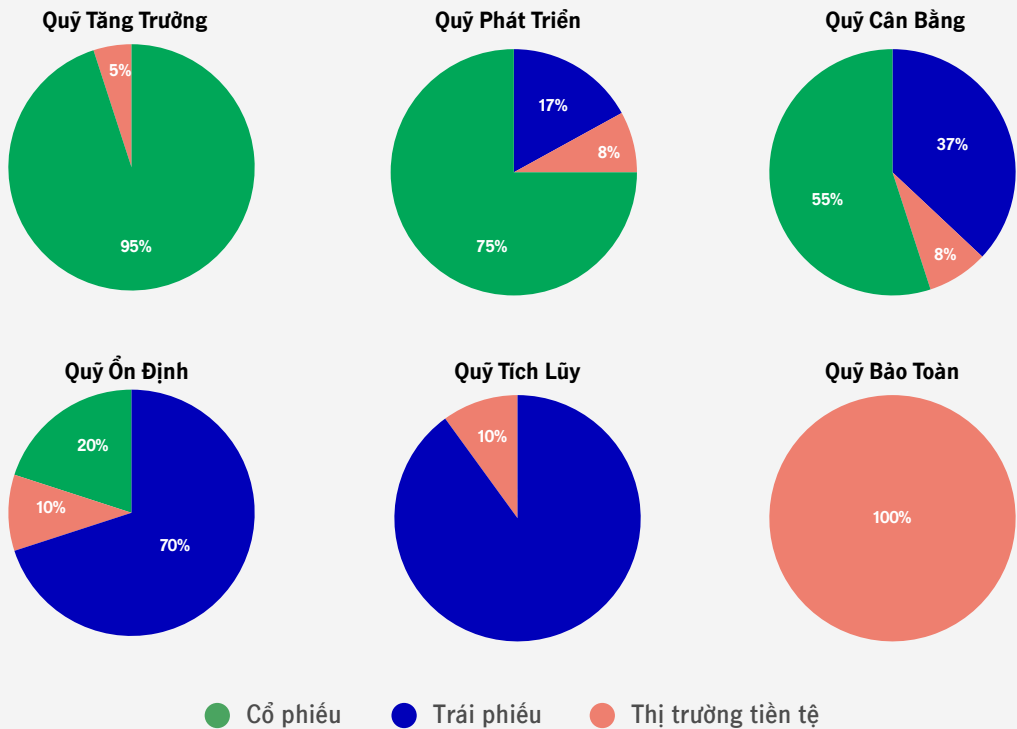
* 3 Quỹ bắt đầu từ tháng 11/2025

Phân bố theo ngành (chỉ danh mục cổ phiếu)



Tài chính	45,2%
Bất động sản	18,5%
Ngành vật liệu	9,9%
Công nghiệp	7,2%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	6,5%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,6%
Năng lượng	3,1%
Tiện ích	2,2%
Công nghệ thông tin	1,8%

Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ



Các quỹ liên kết đơn vị	Các loại tài sản đầu tư	Tỷ lệ đầu tư tối đa vào các loại tài sản					
		2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045	2046+
Hưng thịnh 2035	Cổ phiếu	75	70	55	45	40	35
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	50	55	65	65	70	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	15	20	20	30
Hưng thịnh 2040	Cổ phiếu	85	75	70	55	45	40
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	40	50	55	65	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	15	20	30
Hưng thịnh 2045	Cổ phiếu	90	85	75	70	55	45
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	30	40	50	55	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	10	15	30

Cập nhật Các Quỹ liên kết đầu tư sản phẩm XANH TƯỞNG LẠI

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì đà tăng trong tháng 2, khi VN-Index tăng 2,8% và đóng cửa tại mức 1.880,3 điểm, đánh dấu tháng tăng thứ tư liên tiếp. Thị trường đã hình thành mô hình phục hồi chữ V rõ nét trong tháng 2 với nhịp điều chỉnh đầu tháng do hoạt động chốt lời trước Tết và tình trạng căng thẳng thanh khoản đẩy lãi suất liên ngân hàng qua đêm lên khoảng 10%, kéo chỉ số giảm xuống 1.754 điểm vào ngày 10/2. Sau đó, thị trường đã phục hồi mạnh khi lãi suất hạ nhiệt. Tâm lý cải thiện thêm nhờ kỳ vọng xuất khẩu tích cực hơn sau việc Mỹ hủy cơ chế áp thuế đối ứng cho Việt Nam và áp dụng mức thuế phổ thông 10%, giúp giảm gánh nặng đối với nhiều mặt hàng Việt Nam. Diễn biến theo ngành phân hóa rõ rệt: Năng lượng (+25%) dẫn đầu nhờ diễn biến tích cực của BSR và PVD; Bất động sản (+14%) tăng mạnh với động lực từ VIC (+22%); và Bảo hiểm (+8%) được hỗ trợ bởi BVH. Ngược lại, ngành Công nghệ thông tin (-10%), Hàng tiêu dùng thiết yếu (-5%), không thiết yếu (-3%) và Tiện ích (-3%) là các nhóm giảm giá.

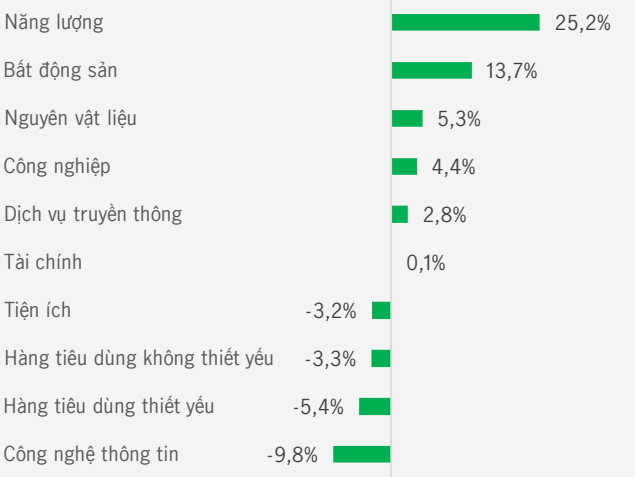
Thanh khoản hạ nhiệt sau tháng 1 sôi động, với giá trị giao dịch bình quân ngày giảm 16,7% xuống 1,1 tỷ USD/phiên. Tuy nhiên, thanh khoản lũy kế từ đầu năm vẫn ở mức rất cao, gấp 2,3 lần cùng kỳ năm trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ hai liên tiếp với giá trị 301,6 triệu USD, tập trung vào FPT (-318 triệu USD), VCB và VNM, trong khi HPG (+178 triệu USD) và MBB thu hút dòng tiền mua ròng.

Căng thẳng leo thang giữa Mỹ, Israel và Iran trong đầu tháng 3 tạo thêm rủi ro về năng lượng. Tình hình chiến sự leo thang đang giới hạn dòng chảy giao thương dầu mỏ đến khu vực Trung Đông. Theo thông tin từ Bộ Công Thương, hiện nay Việt Nam có đủ dự trữ tại doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và dự trữ quốc gia để sử dụng cho đến hết tháng 4, 2026. Ngoài ra chính phủ đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp nhằm tìm nguồn xăng dầu nhập khẩu mới cũng như tăng cường sản xuất trong nước để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguyên liệu.

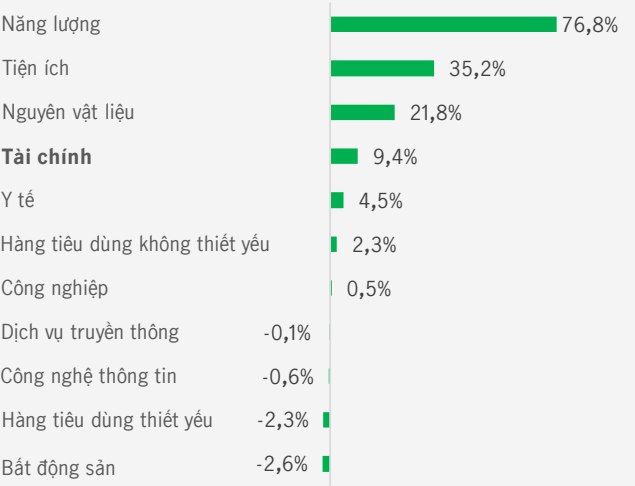
Rủi ro căng thẳng địa chính trị gia tăng trong khi lo ngại về lãi suất giảm. Bước sang giai đoạn cuối tháng 2 và đầu tháng 3, thanh khoản hệ thống ngân hàng đã ghi nhận sự cải thiện đáng kể khi dòng tiền mặt quay trở lại sau kỳ nghỉ Tết, cùng với việc điều chỉnh tăng lãi suất tiền gửi góp phần củng cố nguồn vốn huy động. Tuy nhiên, một rủi ro mới nổi bật trong tháng 2 là diễn biến căng thẳng tại khu vực Trung Đông. Tác động của sự kiện này lan truyền nhanh chóng tới tâm lý nhà đầu tư thông qua việc giá bán lẻ xăng dầu tăng, kéo theo áp lực tăng giá trên diện rộng đối với nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ liên quan. Theo quan điểm của chúng tôi, mặc dù triển vọng trung và dài hạn của VN-Index vẫn phù hợp với định hướng và tầm nhìn đầu tư hiện tại, diễn biến thị trường trong ngắn hạn nhiều khả năng sẽ phụ thuộc đáng kể vào cách thức Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước xử lý các rủi ro và hạn chế mang tính thời điểm nêu trên. Việc điều hành cần tránh tạo ra các cú sốc không cần thiết liên quan đến lãi suất hoặc lạm phát, từ đó duy trì sự ổn định của môi trường vĩ mô cũng như củng cố niềm tin thị trường trong thời gian tới.

Mức tăng của VN-Index trong tháng 02 và lũy kế 2 tháng năm 2026

Tháng 2, 2026



Lũy kế 2 tháng, 2026



Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô

Tình hình kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những điểm tích cực trong hai tháng đầu năm 2026 khi rủi ro bên ngoài gia tăng từ biến động địa chính trị ở khu vực Trung Đông cũng như áp lực lạm phát do giá dầu tăng cao. Cụ thể, hoạt động sản xuất trong nước tiếp tục được duy trì mở rộng và tình hình giải ngân vốn đầu tư nước ngoài khả quan.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 02/2026 cải thiện lên mức 53,4 điểm so với mức 52,5 điểm trong tháng 1/2026 và đạt mức cao nhất trong vòng 4 tháng trở lại, cho thấy sự cải thiện đáng kể về sức khỏe của ngành. Sản lượng và đơn hàng mới tăng tốc mạnh mẽ giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng đang phải đối mặt với áp lực chi phí đầu vào tăng nhanh nhất kể từ giữa năm 2022. Trong hai tháng đầu năm, dù bị ảnh hưởng bởi thời gian nghỉ Tết, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) vẫn tăng trưởng tích cực ở mức 10,35% YoY. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (động lực chính) tăng 11,5% YoY.

Tổng vốn FDI đăng ký trong tháng 2/2026 đạt hơn 6 tỷ USD, giảm 12,6% so với năm trước. Tuy nhiên, vốn FDI thực hiện đạt 3,2 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 2/2026 đạt 67,16 tỷ USD, giảm 24,1% so với tháng trước do kì nghỉ lễ Tết song vẫn đạt mức tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 76,36 tỷ USD và nhập khẩu đạt 79,34 tỷ USD, có mức tăng lần lượt là

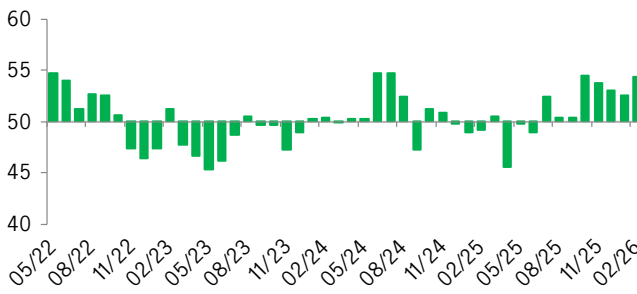
18,3% và 26,3%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 2,98 tỷ USD trong hai tháng đầu năm 2026 phản ánh nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu tăng cao để phục vụ cho các đơn hàng trong thời gian tới.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2026 tăng 1,14% so với tháng trước và bình quân hai tháng đầu năm CPI tăng 2.94% so với cùng kì năm trước. Những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2026 tăng là giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình (+2,02% MoM) và dịch vụ giao thông (+1,23% MoM) tăng do nhu cầu mua sắm, đi lại của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Trong thời gian tới, việc kiểm soát lạm phát sẽ chịu nhiều tác động từ biến động của giá dầu khi căng thẳng chính trị tại khu vực Trung Đông leo thang.

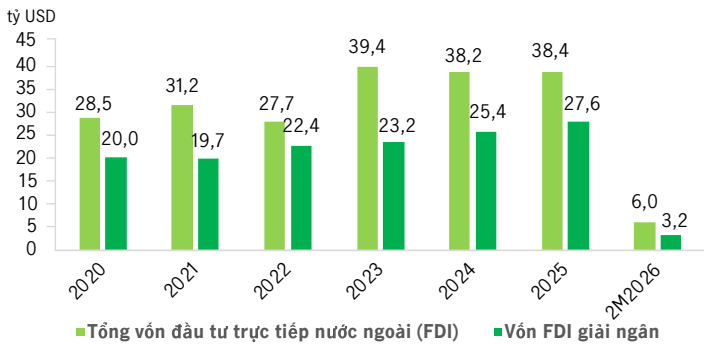
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.237 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo (76%), với mức tăng trưởng 7,8% YoY. Các chính sách hỗ trợ tiêu dùng được dự đoán sẽ tiếp tục duy trì khi tiêu dùng nội địa được kỳ vọng là động lực quan trọng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Theo Ngân hàng Nhà nước, dư nợ tín dụng tính đến 26/02/2026 đạt 18,86 triệu tỷ đồng, tăng 1,4% so với cuối tháng 12/2025. Định hướng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong năm 2026 ở mức khoảng 15%, đồng thời có thể điều chỉnh linh hoạt theo diễn biến thực tế nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng.

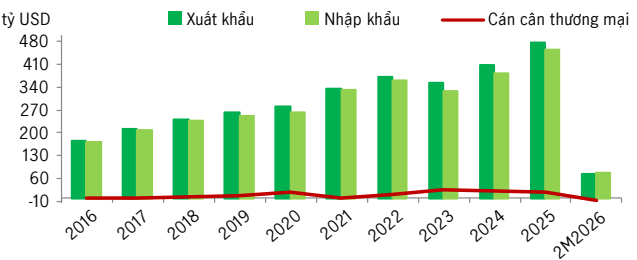
Chỉ số PMI



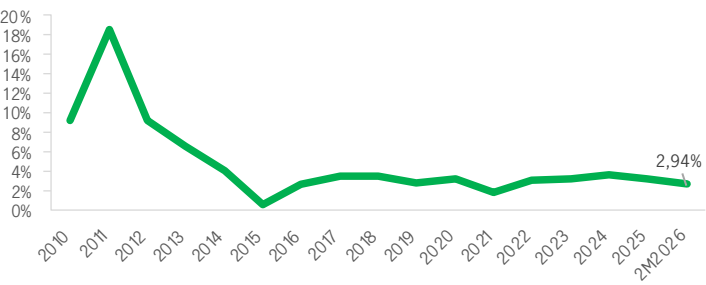
Tình hình thu hút FDI



Tăng trưởng xuất nhập khẩu



Lạm phát bình quân





Lưu ý quan trọng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Manulife Investment”) là phân nhánh quản lý tài sản của tập đoàn Manulife Financial. Những thông tin và/hoặc phân tích trong tài liệu này được xây dựng từ những nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên Manulife Investment không đảm bảo cho tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hay khả thi cũng như tính hoàn chỉnh của tài liệu này và không chịu bất kỳ trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp nào đối với bất kỳ tổn thất, mất mát hay bất kỳ hệ quả nào khác của bất kỳ cá nhân nào trong việc sử dụng thông tin sẵn có trong tài liệu này. Tài liệu này chỉ cho mục đích thông tin và không phải là tài liệu khuyến nghị, tư vấn chuyên môn, chào bán, hay mời chào bởi hay đại diện của Manulife Investment cho bất kỳ cá nhân mua bán chứng khoán nào. Không một điều khoản nào trong tài liệu này bao hàm việc tư vấn về đầu tư, pháp lý, kế toán hay thuế, hoặc bao hàm bảo đảm rằng bất kỳ chiến lược hay đầu tư nào là phù hợp hay thích đáng cho từng trường hợp riêng biệt, hoặc mặt khác bao hàm khuyến nghị riêng biệt dành riêng cho Nhà đầu tư.

Những kết quả hoạt động đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động đầu tư trong tương lai. Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà đầu tư. Việc đầu tư tiềm ẩn rủi ro. Khi xem xét bất kỳ khoản đầu tư nào, nếu Nhà đầu tư có băn khoăn về hành động đầu tư của mình, Nhà đầu tư nên tham vấn với các chuyên gia tư vấn. Trước khi quyết định mua chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư cần đọc kỹ và hiểu rõ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, cần chú ý đến các khoản phí và lệ phí khi tham gia giao dịch chứng chỉ Quỹ. Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường và Nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ.

Việc đề cập đến cơ quan quản lý nhà nước (nếu có) chỉ phản ánh việc cơ quan này thực hiện xác nhận theo quy định đối với quá trình thành lập và hoạt động của Quỹ. Cơ quan quản lý nhà nước không xác nhận, không bảo đảm và không chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin, mục tiêu, chiến lược đầu tư, giá trị tài sản ròng, giá trị đơn vị quỹ, khả năng sinh lời hoặc mức độ rủi ro của Quỹ. Tài liệu này không được phép sử dụng danh nghĩa, biểu tượng, hình ảnh hoặc uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, hay thư cảm ơn của nhà đầu tư cho mục đích quảng cáo hoặc chào bán chứng chỉ Quỹ.

Quyền sở hữu thông tin - Tài liệu này không được phép sao chép, phân phối, lưu hành, phổ biến, xuất bản hoặc tiết lộ một phần hoặc toàn bộ, dưới bất kỳ hình thức và bất kỳ mục đích nào, cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không được sự đồng ý trước của Manulife Investment.